

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày 21/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Thẩm phán: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Trang

2. Bà Lê Thị Luyến

3. Bà Cao Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Phần - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 và Thông báo dời ngày xét xử số: 268/TB-TA ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, đối với bị cáo:

B.V.T.E, sinh năm xxxx tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã T.T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B.V.B.H, sinh năm 1957 và bà P.T.H, sinh năm 1957; vợ: P.T.C.N, sinh năm 1993; con: có 01 người con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2020, chuyển tạm giam từ ngày 08/10/2020 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà T.T.X là Luật sư - Công ty luật Hợp Danh Liên Đoàn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Đ.N.T (chết):

+ Chị N.T.K.N, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp P, xã T.T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Đ.N.T, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp T.Y, xã T.T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị P.T.C.N, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T.T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp V, xã C, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

2. Anh N.T.T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số xxx/x, ấp T, xã T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; có mặt.

3. Anh H.M.L, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp T, xã T.T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; có mặt.

4. Anh H.H.T, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp T, xã T.T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

5. Anh B.T.T, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp T, xã T.T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; có mặt.

6. Chị N.T.L, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp T, xã T.T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

7. Chị H.T.T.A, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp T, xã T.T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; có mặt.

8. Bà N.T.H.C, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp T, xã T.T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; có mặt.

9. Anh N.V.N, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; có mặt.

10. Anh L.T.L, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp T, xã T.T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/10/2020; tại nhà của bị cáo B.V.T.E ở ấp T, xã T.T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tổ chức uống rượu, đến khoảng 16 giờ cùng ngày những người tham gia uống rượu ra về, sau đó bị cáo T điện thoại rủ anh B.T.T đến uống rượu và hát karaoke. Cùng thời điểm này; tại nhà của anh H.M.L cũng tổ chức uống bia, gồm: anh L, anh Đ.N.T, anh N.T.T và anh H.H.T. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày; trong lúc uống bia anh T nghe bà N.T.H.C (mẹ anh L) kể lại sự việc bị cáo T chửi bà N.T.N (bà ngoại của T, bà nội của bị cáo T). Anh T nghe vậy bỏ đi sang nhà của bị cáo T (cách khoảng 40m) để hỏi sự việc trên. Anh T hỏi bị cáo T: “Nghe nói anh cự cãi gì với bà ngoại vậy”, bị cáo T trả lời: “Em nghe ai nói, nếu em nghe thì nghe hai hướng, nếu anh sai thì kêu người đó ra anh xin lỗi, chứ anh không nói chuyện với em, em không biết sự việc gì”. Do anh T đến nhà của bị cáo T chậm về nên anh L sang nhà bị cáo T tìm anh T. Khi đến, anh L nghe anh T và bị cáo T có lời qua tiếng lại, anh L đứng phía sau bị cáo T (đang ngồi trên ghế nhựa) dùng tay ôm cổ làm bị cáo T ngã xuống đất, trong lúc bị té bị cáo T chụp lấy dao bấm dài 20,08cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc,

mũi nhọn, lưỡi dao dài 9,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 02cm, phần sống dao nơi tiếp giáp với cán dao có dạng răng cưa, phần cán dao bằng kim loại màu trắng, phía dưới cán dao nơi tay cầm được ốp bằng gỗ màu nâu (dao dùng gọt trái cây), dao để trên bàn uống rượu. Lúc này, anh buông bị cáo B.V.T.E ra, bị cáo B.V.T.E lấy ghế nhựa ném anh L nhưng không trúng, anh L xông vào dùng hai tay nắm giữ tay cầm dao của bị cáo B.V.T.E để lấy dao nhưng không được. Đang uống bia, anh T nghe có tiếng nói lớn ở nhà của bị cáo B.V.T.E, anh T đi ra xem thấy anh L đang giằng co với bị cáo B.V.T.E trên sân cỏ, anh T xông vào dùng tay nắm giữ tay của bị cáo B.V.T.E để tước dao. Trong quá trình giành giật lấy dao, anh T bị bị cáo B.V.T.E dùng dao gây thương tích, anh L bị sây sát nhẹ. Sau khi giằng co giật dao bị cáo B.V.T.E thoát ra được, anh T và anh L bỏ chạy một đoạn, anh L bị vấp té, bị cáo B.V.T.E đuổi theo anh L, anh Đ.N.T thấy bị cáo B.V.T.E đuổi theo anh L, anh Đ.N.T từ hướng nhà của bị cáo B.V.T.E chạy đến dùng chân đạp vào phía sau người của bị cáo B.V.T.E, bị cáo B.V.T.E mất thăng bằng chúi nhủi về phía trước, anh Đ.N.T tự ngã rồi đứng dậy, tiếp tục xông vào bị cáo B.V.T.E thì bị chị P.T.C.N (vợ của bị cáo B.V.T.E) dùng tay can ngăn xô anh Đ.N.T té ngửa. Lúc này, bị cáo B.V.T.E nhìn thấy anh Đ.N.T ngã, bị cáo B.V.T.E xông tới, khom người về phía trước, tay phải cầm dao đâm một nhát vào vùng ngực trái của anh Đ.N.T rồi rút dao ra chạy đến hàng rào lưới B40 ném dao vào vườn mai của ông H.Q.V. Sau đó, bị cáo B.V.T.E điện thoại gọi anh N.V.N điều khiển xe mô tô chở bị cáo B.V.T.E đến Công an xã T.T, huyện Chợ Lách đầu thú lúc 18 giờ 00 phút cùng ngày. Sau khi anh Đ.N.T bị bị cáo B.V.T.E dùng dao đâm, anh Đ.N.T đến nhà anh L ngồi nghỉ thì được anh L.T.L và chị N.T.L đưa đến Trung tâm y tế huyện Chợ Lách cấp cứu nhưng anh Đ.N.T đã tử vong ngoại viện.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ án xảy ra tại khu vực gần nhà của bị cáo B.V.T.E ở ấp T, xã T.T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Hiện trường đã bị xáo trộn. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ dao, dấu vết máu và các đồ vật có liên quan.

Vật chứng thu giữ:

- Thu khám nghiệm hiện trường:

+ 13 (mười ba) chiếc dép (01 chiếc dép kẹp màu đen; 01 chiếc dép quai ngang màu đen - trắng; 01 chiếc dép kẹp màu đen; 02 chiếc dép quai kẹp màu đen; 01 dép quai ngang màu đen - trắng; 01 dép quai kẹp màu đỏ; 02 chiếc dép nam màu gạch; 02 chiếc dép nữ quai kẹp màu hồng; 02 chiếc dép nữ quai kẹp màu đỏ - trắng);

+ 02 (chai) nhựa dùng đựng rượu;

+ 02 (hai) lon bia hiệu Sài Gòn đã qua sử dụng;

- + 01 (một) ghế nhựa màu đỏ bị gãy vỡ;
- + 01 (một) mảnh thủy tinh;
- + 01 (một) ly uống rượu;
- + 01 (một) con dao, loại dao bấm, dài 20,08cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, 01 cạnh sắc, mũi nhọn, lưỡi dao dài 9,5cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 02cm. Phần sống dao nối tiếp giáp với cán dao có dạng răng cưa. Phần cán dao bằng kim loại màu trắng, phía dưới cán dao nơi tay cầm được ốp gỗ màu nâu;

- + 01 (một) vết màu nâu nghi máu.

- Thu của Đặng Ngọc Đ.N.T:

- + 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ;

- + 01 (một) quần Jeans ngắn màu xanh;

- + Tóc, móng tay;

- Thu của B.V.T.E: 01 (một) quần sọt Kaki màu xanh.

- Thu của H.M.L: tóc.

- Thu của N.T.T: tóc.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 56-1020/TT ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, kết luận đối với Đ.N.T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng ngực trái có vết thương hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước: 02cm x 0,6cm (khi khép hai bờ lại vết thương dài 2,5cm), vết thương nằm trên trung đòn trái, cách bờ dưới xương đòn trái 12cm, cách mỏm cùng vai trái 18cm, cách phía trên núm vú trái 05cm, chiều hướng từ trái sang phải, từ trên xuống, từ trước ra sau, sâu vào bên trong lọt kẽ xương sườn 3, 4 (gian sườn III) xuyên thủng mặt trước thùy trên phổi trái, xuyên qua màng ngoài tim, thủng cơ tim vùng nhĩ trái.

- Tổ chức dưới da - cơ vùng ngực trái (vùng vết thương): xuất huyết - tụ máu, kích thước: 13cm x 13cm.

- Phổi phải: phù nề, sung huyết.

- Xoang phổi trái tràn ngập máu loãng và máu đông, lượng 3.500ml.

- Phổi trái: xẹp, mặt trước thùy trên phổi có vết rách.

- Vi thể phổi: màng phổi có chỗ mất liên tục với phế nang tràn ngập dịch phù và hồng cầu.

- Xoang tim: có nhiều máu đông.

- Tim: thủng cơ tim vùng nhĩ trái.

- Buồng tim phải có nhiều máu đông; buồng tim trái có ít máu đông.

- Vi thể tim: màng ngoài tim có chỗ mất liên tục tràn ngập hồng cầu và dịch hồng xen lẫn các thớ cơ tim.

- Gan, dạ dày, ruột non, ruột già: sung huyết.

- Kết quả nồng độ rượu (Ethanol) trong máu: 219mg%, tăng cao gấp hơn 04 lần trị số bình thường.

2. Nguyên nhân chết: Mất máu nặng, trụy tim mạch vết thương thấu ngực.

* Tại Bản kết luận giám định số 5432/C09B ngày 30/11/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại T phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, kết luận đối tượng giám định:

- Trên con dao gửi giám định có máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của bị hại Đ.N.T.

- Dấu vết thu tại hiện trường là máu người. Phân tích được kiểu gen không hoàn chỉnh từ dấu vết máu này nên không đủ điều kiện truy nguyên cá thể.

- Lưu kiểu gen trên tại Phân Viện khoa học hình sự tại T phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 303-1120/TgT ngày 02/12/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre, kết luận Nguyễn Trung T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng ngực trái dài khoảng 01cm rách da nhẹ, nằm khoảng liên sườn V cách trong đường trung đòn trái khoảng 05cm đã lành sẹo, kích thước: 1,5cm x 0,2cm: 01% (một phần trăm).

- Vết thương vùng trước ngoài đầu dưới đùi phải đã khâu dài khoảng 05cm đã lành sẹo, kích thước: 3,5cm x 0,3cm: 02% (hai phần trăm).

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 03% (ba phần trăm).

Quá trình điều tra, bị cáo B.V.T.E khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Về trách nhiệm dân sự: chị N.T.K.N là người đại diện hợp pháp của bị hại Đ.N.T yêu cầu bị cáo B.V.T.E bồi thường số tiền 447.000.000 đồng (gồm: tiền mai táng phí: 40.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 149.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng x 12 tháng x 12 năm = 288.000.000 đồng). Bị cáo B.V.T.E đã tác động gia đình bồi thường 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do chị P.T.C.N (vợ của bị cáo B.V.T.E) nộp thay.

Tại Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-P1 ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố B.V.T.E về “Tội giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: khẳng định Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-P1 ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo B.V.T.E về “Tội giết người”

theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo B.V.T.E phạm “Tội giết người”;

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo B.V.T.E 20 (hai mươi) năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận bị cáo đã khắc phục hậu quả cho phía bị hại số tiền 20.000.000 đồng; đồng thời buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại là 457.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không còn giá trị sử dụng đã được nêu trong Bản cáo trạng và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của B.V.T.E gây ra cho N.T.T và H.M.L, hậu quả anh T bị tổn thương cơ thể do thương tích là 03%, anh L bị sây sát nhẹ. Anh T và anh L tự nguyện viết đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre quyết định không khởi tố vụ án hình sự nên không xem xét.

- Bị cáo B.V.T.E trình bày lời khai: vào khoảng 11 giờ ngày 04/10/2020, bị cáo có tổ chức uống rượu tại nhà, đến gần 16 giờ cùng ngày còn lại anh B.T.T uống rượu và hát karaoke với bị cáo. Sau đó, anh Đặng Ngọc Đ.N.T một mình cầm lon bia từ hướng nhà anh H.M.L đến, bị cáo mời anh Đ.N.T ngồi vào bàn cùng uống rượu được khoảng 10 phút thì anh Đ.N.T hỏi: “Nghe nói anh cự cãi gì với bà ngoại vậy”, bị cáo nói: “Em nghe ai nói, nếu em nghe thì nghe hai hướng, nếu anh sai thì kêu người đó ra anh xin lỗi, chứ anh không nói chuyện với em, em không biết sự việc gì”, vừa nói xong anh H.M.L từ phía sau dùng tay ôm cổ kéo bị cáo té ngã xuống đất, trong lúc té bị cáo có chụp lấy con dao dùng gọt trái cây để trên bàn uống rượu, khi bị cáo đứng dậy thì có L và anh T giựt dao bị cáo. Bị cáo, anh L và anh T giằng co ra ngoài giữa sân cỏ, bị cáo giãy giụa, dùng dao quơ nên thoát ra được, quá trình quơ dao có gây thương tích cho anh T nhưng không xác định được vị trí, không xác định có gây thương tích cho anh L hay không. Sau khi thoát ra được, bị cáo dùng dao đuổi theo anh L đến vị trí gần sân nước còn ở ngoài sân cỏ thì dừng lại. Anh Đ.N.T dùng một lực tác động mạnh từ phía sau lưng bị cáo nhưng không xác định được đập hay đánh, làm bị cáo bị mất đà lao về phía trước nhưng không té, bị cáo thấy anh Đ.N.T té nằm ngửa ở sân cỏ nên cầm dao tay phải khom người xuống chòm về trước đâm 01 cái vào ngực trái của anh Đ.N.T, sau khi đâm anh Đ.N.T xong bị cáo chạy lại gần hàng rào lưới

B40 bên hông nhà ném dao vào vườn mai của ông H.Q.V, sau đó bị cáo điện thoại kêu ông Nên chở bị cáo đến Công an xã T.T đầu thú. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản cáo trạng truy tố; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; về xử lý vật chứng: đối với những đồ vật do Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, bị cáo đồng ý tiêu hủy; về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trước cho phía bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của phía bị hại.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại, chị N.T.K.N có đơn xin vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai: chị là vợ của bị hại Đặng Ngọc Đ.N.T, sự việc bị cáo B.V.T.E dùng dao đâm anh Đ.N.T chết chị không có chứng kiến, sau khi anh Đ.N.T chết chị nghe người nhà thông báo lại. Nay chị yêu cầu; về trách nhiệm hình sự: xử lý bị cáo B.V.T.E theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự: yêu cầu bị cáo B.V.T.E bồi thường thiệt hại chi phí mai táng với số tiền 40.000.000 đồng; tổn thất tinh thần với số tiền 149.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Đặng Nguyễn Minh Duy, sinh ngày 22/9/2014 mỗi tháng 2.000.000 đồng x 144 tháng với số tiền 288.000.000 đồng; tổng cộng: 477.000.000 đồng, chị đã nhận của chị P.T.C.N số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại do bị cáo B.V.T.E gây ra; về xử lý vật chứng: đối với quần áo của bị hại bị thu giữ chị yêu cầu tiêu hủy.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Đ.N.T trình bày lời khai: ông đã ủy quyền cho chị N.T.K.N nên không trình bày gì thêm.

- Người làm chứng chị P.T.C.N trình bày lời khai: vào ngày 04/10/2020, chồng chị là bị cáo B.V.T.E có tổ chức uống rượu tại nhà, đến khoảng 16 giờ cùng ngày chỉ còn lại bị cáo B.V.T.E và anh B.T.T vừa uống rượu vừa hát karaoke, trên bàn có để con dao bấm dùng gọt trái cây. Một lúc sau; anh Đ.N.T cầm lon bia đến và cùng uống rượu với bị cáo B.V.T.E, trong lúc uống rượu chị nghe bị cáo B.V.T.E và anh Đ.N.T cự cãi nhau về việc bị cáo B.V.T.E chửi bà nội vứt rác trên phần đất của bị cáo B.V.T.E. Khoảng 10 phút sau, anh H.M.L đến dùng tay siết cổ bị cáo B.V.T.E kéo ngã xuống đất, bị cáo B.V.T.E tự đứng dậy, anh L và bị cáo B.V.T.E giằng co nhau tại sân cỏ. Lúc này có anh N.T.T đến thì bị cáo B.V.T.E, N.T.T và L giằng co nhau, bị cáo B.V.T.E dùng tay cầm dao quơ nhiều hướng, chị không xác định trúng ai, chị thấy nhiều người vào can, ôm bị cáo B.V.T.E, chị sợ bị cáo B.V.T.E bị đánh nên vào can ngăn, chị kéo bị cáo B.V.T.E và kéo những người ôm bị cáo B.V.T.E ra nhưng không xác định kéo ai. Sau đó chị thấy bị cáo B.V.T.E cầm dao bước tới đâm trúng ngực anh Đ.N.T 01 cái, anh Đ.N.T dùng tay ôm ngực rồi có người kè anh Đ.N.T vô, chị kéo bị cáo B.V.T.E về nhà. Do bị cáo B.V.T.E tác động bồi thường thiệt hại nên chị có bồi thường cho vợ của anh Đ.N.T là chị N.T.K.N số tiền 20.000.000 đồng; khoảng 20

ngày sau chị có đến gia đình anh Đ.N.T đưa thêm tiền để bồi thường thiệt hại nhưng gia đình anh Đ.N.T không nhận nói để ra Tòa giải quyết.

- Người làm chứng anh N.T.T trình bày lời khai: vào ngày 04/10/2020, tại nhà anh H.M.L có tổ chức uống bia, gồm có anh, anh L, anh Đ.N.T và anh H.H.T (M), đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Đ.N.T nói đi đến nhà bị cáo B.V.T.E để hỏi lý do tại sao bị cáo B.V.T.E chửi bà ngoại của anh Đ.N.T. Do anh Đ.N.T đi lâu không về nên anh L đi đến nhà bị cáo B.V.T.E tìm anh Đ.N.T. Anh L đi được khoảng 05 phút thì anh nghe tiếng la nhưng không xác định được nội dung gì, anh chạy ra nhìn thấy bị cáo B.V.T.E tay đang cầm dao rượt đuổi đâm anh L bên ngoài sân cỏ phía trong nhà bị cáo B.V.T.E, anh L chụp tay cầm dao của bị cáo B.V.T.E. Anh nhìn thấy dao đâm trúng vào vai phải của anh L nên anh xông vào giữ tay cầm dao của bị cáo B.V.T.E mục đích để giật con dao trên tay của bị cáo B.V.T.E, trong lúc giằng co anh có dùng chân đạp bị cáo B.V.T.E 02 cái không biết trúng đâu nhưng không giật được dao. Anh nhìn thấy mũi dao đâm trúng vào tay anh L, anh L bỏ tay bị cáo B.V.T.E ra, anh cũng bị giuộc tay cầm dao của bị cáo B.V.T.E ra. Bị cáo B.V.T.E quơ dao trúng vào đùi phải và ngực trái của anh và làm cho anh té ngã. Bị cáo B.V.T.E tiếp tục cầm dao rượt đâm anh L, anh L bỏ chạy và tự té ngã. Lúc này anh Đ.N.T hướng từ trong nhà bị cáo B.V.T.E chạy đến, anh Đ.N.T dùng 02 chân đạp phía sau người bị cáo B.V.T.E làm bị cáo B.V.T.E nhào về trước, anh Đ.N.T cũng té ngã, anh Đ.N.T vừa ngồi dậy thì chị P.T.C.N (vợ của bị cáo) đến can ngăn xô anh Đ.N.T té ngã, bị cáo B.V.T.E chạy đến dùng dao đâm anh Đ.N.T 01 cái trúng vào vùng ngực anh Đ.N.T, bị cáo B.V.T.E bỏ chạy, mọi người đưa anh Đ.N.T đi cấp cứu.

- Người làm chứng anh H.M.L trình bày lời khai: vào ngày 04/10/2020, anh có tổ chức uống bia tại nhà cùng với anh Đặng Ngọc Đ.N.T, anh N.T.T và anh H.H.T (M). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Đ.N.T nói đi đến nhà bị cáo B.V.T.E để hỏi lý do bị cáo B.V.T.E chửi bà N.T.N là bà ngoại của anh Đ.N.T. Do anh Đ.N.T đi lâu chưa trở lại nên anh đi đến nhà bị cáo B.V.T.E để tìm anh Đ.N.T. Đến nhà bị cáo B.V.T.E; anh nhìn thấy anh B.T.T đang ngồi hát karaoke, anh Đ.N.T và bị cáo B.V.T.E ngồi ở bàn cự cãi nhau, vì muốn can ngăn nên anh đi đến từ hướng bên vai trái của bị cáo B.V.T.E, dùng tay phải để trên vai của bị cáo B.V.T.E kéo làm bị cáo B.V.T.E té ngã ra sau, việc bị cáo B.V.T.E bị ngã là do anh tác động lực hơi mạnh và một phần do chân ghế yếu. Bị cáo B.V.T.E đứng dậy cầm cái ghế nhựa đánh anh nhưng không trúng, bị cáo B.V.T.E ném bỏ cái ghế nhựa. Lúc này anh thấy bị cáo B.V.T.E cầm dao đâm anh, anh dùng tay chụp tay cầm dao của bị cáo B.V.T.E giằng co ra ngoài sân cỏ. Lúc này có anh Nguyễn Trung T đến vào can ngăn, anh T chụp tay cầm dao của bị cáo B.V.T.E, giằng co qua lại mũi dao đâm trúng vào vai phải và tay trái của anh. Bị đau anh buông tay bị

cáo B.V.T.E ra và bị té ngã xuống đất. Lúc này anh Đ.N.T đi hướng từ trong nhà bị cáo B.V.T.E chạy đến, anh Đ.N.T dùng 02 chân đạp vào bị cáo B.V.T.E làm cho bị cáo B.V.T.E té ngã, anh Đ.N.T cũng té ngã, anh Đ.N.T vừa ngồi dậy thì chị P.T.C.N là vợ của bị cáo B.V.T.E đến can ngăn xô anh Đ.N.T té ngã, bị cáo B.V.T.E chạy đến đâm 01 cái trức vào vùng ngực bên trái của anh Đ.N.T, bị cáo B.V.T.E bỏ chạy, mọi người đưa anh Đ.N.T đi cấp cứu.

- Người làm chứng anh H.H.T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra có trình bày lời khai (BL 291, 292): vào khoảng 11 giờ ngày 04/10/2020, anh có đến nhà anh H.M.L uống bia cùng anh L, anh Đặng Ngọc Đ.N.T và anh Nguyễn Trung T. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì anh Đ.N.T đi sang nhà bị cáo B.V.T.E, chỉ còn anh, anh L và anh T ngồi uống bia. Khoảng 15 phút sau, thấy anh Đ.N.T không về nên anh L đi qua nhà bị cáo B.V.T.E tìm anh Đ.N.T. Sau đó anh T cũng đi qua nhà bị cáo B.V.T.E để tìm anh Đ.N.T và anh L, chỉ còn 01 mình anh ở nhà anh L. Sau đó anh nghe tiếng la bên nhà bị cáo B.V.T.E nên anh chạy qua xem có chuyện gì. Khi anh đến trước cửa nhà bị cáo B.V.T.E thì thấy anh Đ.N.T tay ôm ngực nằm ngửa trước cửa nhà bị cáo B.V.T.E, còn bị cáo B.V.T.E bỏ chạy nhưng anh không rõ bị cáo B.V.T.E chạy hướng nào. Anh không thấy bị cáo B.V.T.E dùng dao đâm anh Đ.N.T, do anh qua sau sự việc đánh nhau đã xong nên không biết những ai đã tham gia đánh bị cáo B.V.T.E.

- Người làm chứng anh B.T.T trình bày lời khai: khoảng 16 giờ ngày 04/10/2020, anh đang uống rượu và hát karaoke với bị cáo B.V.T.E tại nhà của bị cáo B.V.T.E. Lúc này, anh Đ.N.T đi đến ngồi chung với anh và bị cáo B.V.T.E. Anh nghe anh Đ.N.T hỏi bị cáo B.V.T.E: “Sao chửi bà ngoại em?”, lúc đó anh cũng không để ý đến vì đang hát karaoke. Lúc này anh L đi đến dùng tay choàng cổ bị cáo B.V.T.E làm bị cáo B.V.T.E té ngã xuống đất, anh Đ.N.T vẫn ngồi trên ghế, anh dùng tay kéo anh L ra để can ngăn không cho anh L và bị cáo B.V.T.E đánh nhau nhưng không được. Anh L và bị cáo B.V.T.E giằng co với nhau, anh nhìn thấy phía bên nhà anh L có T là anh rể L đi qua, anh T đi vào chụp tay bị cáo B.V.T.E giằng co. Thấy vậy, anh bỏ chạy đi báo Công an, sự việc diễn ra sau đó anh không có chứng kiến.

- Người làm chứng chị N.T.L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra có trình bày lời khai (BL 310): khoảng 16 giờ ngày 04/10/2020, chị đang ở nhà nghe tiếng la lớn bên nhà bị cáo B.V.T.E, chị nhìn thấy bị cáo B.V.T.E cầm dao ở trên tay phải hướng về anh T ở ngoài sân cỏ. Lúc này anh T nằm ngửa trên sân cỏ, anh T đứng dậy chạy được. Lúc này bị cáo B.V.T.E cầm dao hướng về anh L đuổi theo đâm anh L, anh L bị té. Lúc này anh Đ.N.T hướng từ trong nhà bị cáo B.V.T.E chạy đến dùng 02 chân đạp vào lưng bị cáo B.V.T.E, bị cáo B.V.T.E ngã về phía trước, anh Đ.N.T cũng té ngã, anh Đ.N.T vừa đứng dậy thì vợ của bị

cáo B.V.T.E dùng tay xô anh Đ.N.T ngã ngửa xuống sân cỏ, bị cáo B.V.T.E đứng dậy dùng dao đâm vào ngực anh Đ.N.T 01 nhát từ trên xuống, sau đó bị cáo B.V.T.E bỏ đi, chị cùng chồng đưa anh Đ.N.T đi cấp cứu.

- Người làm chứng chị H.T.T.A trình bày lời khai: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/10/2020, chị thấy anh Đặng Ngọc Đ.N.T đi từ nhà chồng chị (H.M.L) qua nhà bị cáo B.V.T.E. Sau đó chị nghe bị cáo B.V.T.E và anh Đ.N.T cãi nhau, sau đó chị thấy bị cáo B.V.T.E cầm dao. Anh L và bị cáo B.V.T.E giằng co ra sân cỏ bãi đất trống, chị thấy anh T chạy từ nhà anh L qua nhà bị cáo B.V.T.E, chị thấy bị cáo B.V.T.E cầm dao giơ lên đang giằng co với anh L, anh T nhảy vào chụp tay cầm dao của bị cáo B.V.T.E, giằng co để lấy dao nhưng không được. Sau đó anh L bỏ chạy thì vấp té, bị cáo B.V.T.E chạy tới đâm anh L, anh Đ.N.T thấy vậy nên dùng chân đạp bị cáo B.V.T.E té qua một bên, anh Đ.N.T cũng bị té. Sau đó bị cáo B.V.T.E ngồi dậy dùng dao đâm vào ngực anh Đ.N.T, lúc này anh Đ.N.T đang nằm ngửa.

- Người làm chứng bà N.T.H.C trình bày lời khai: khoảng 11 giờ ngày 04/10/2020, tại nhà bà có tổ chức uống bia gồm có H.M.L, Đặng Đ.N.T, H.H.T (M) và N.T.T, còn bà nằm võng nói chuyện với 04 người này. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bà nghe bên nhà bị cáo B.V.T.E hát karaoke, bà mới nhớ lại chuyện bị cáo B.V.T.E chửi bà N.T.N là bà ngoại của Đ.N.T và L nên bà vô tình nói lại sự việc cho con cháu nghe. Sự việc bà nói là “B.V.T.E dạo này kỳ lắm, mỗi tháng về chửi bà ngoại hoài hà, B.V.T.E nói là bà N.T.N mai mốt đừng mần cỏ đốt rác vườn con nữa”. Bà vô tình nói sự việc trên trong bàn tiệc đều nghe nhưng không ai có ý kiến gì, sau khi nói xong bà đi ra vườn làm cỏ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bà nghe tiếng cự cãi đánh nhau bên nhà bị cáo B.V.T.E, bà nhìn qua nhà bị cáo B.V.T.E thì thấy L, T, Đ.N.T và bị cáo B.V.T.E rượt đuổi nhau. Bị cáo B.V.T.E cầm dao, do bà đứng hơi xa không nhìn thấy rõ, một lúc sau bà nghe nói Đ.N.T bị đâm, sau đó ông L em rể bà đưa Đ.N.T đi cấp cứu.

- Người làm chứng anh N.V.N trình bày lời khai: vào khoảng hơn 17 giờ ngày 04/10/2020, bị cáo B.V.T.E điện thoại kêu anh chạy xe lên chở bị cáo B.V.T.E đi đầu thú. Bị cáo B.V.T.E nói “có 4-5 thằng tới nhà đánh em, em có đâm lại mấy người đó mà không biết sống chết, giờ anh lên chở em đi đầu thú liền”. Nghe vậy anh lấy xe chạy đến chở bị cáo B.V.T.E đi đến Công an xã T.T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đầu thú.

- Người làm chứng anh L.T.L trình bày lời khai: vào ngày 04/10/2020, anh không có chứng kiến sự việc bị cáo B.V.T.E dùng dao đâm anh Đ.N.T. Sau khi sự việc xảy ra vợ anh là chị N.T.L kêu anh lấy xe qua nhà bà N.T.H.C chở anh Đ.N.T đi cấp cứu vì anh Đ.N.T bị bị cáo B.V.T.E đâm bị thương. Anh lấy xe mô tô chạy lại chỗ anh Đ.N.T ngồi ngay cửa sau nhà bà H, chị L đỡ anh Đ.N.T lên ngồi giữa,

anh điều khiển xe, chị L ngồi phía sau ôm anh Đ.N.T chở đến Trạm y tế xã T.T cấp cứu.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: đồng ý về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và áp dụng đối với bị cáo. Khi bị cáo đã có uống rượu và bị anh L tác động mạnh làm bị cáo té ngã, nên bị cáo bức tức xảy ra xô xát, giằng co với anh T và anh L. Lúc đó bị hại Đ.N.T cũng có uống rượu bị chị C.N can ngăn mạnh bị té ngã. Bị cáo thấy bị hại Đ.N.T té ngã và biết trước đó bị hại Đ.N.T cũng có tác động mạnh vào bị cáo nên bị cáo bức tức không kiềm chế được đã dùng dao đâm bị hại Đ.N.T. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đầu thú, T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên tác động gia đình bồi thường trước cho phía bị hại số tiền 20.000.000 đồng, cha bị cáo bị tai biến không lao động được, cha bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình và trực tiếp chăm sóc cho cha. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin vắng mặt và 02 người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai làm rõ tình tiết của vụ án, việc vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: xuất phát từ việc cự cãi giữa bị cáo B.V.T.E với bà N.T.N

trước đó, nên vào ngày 04/10/2020 anh Đ.N.T đến nhà của bị cáo B.V.T.E để hỏi lại sự việc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh H.M.L sang nhà của bị cáo B.V.T.E để tìm anh Đ.N.T, anh L và bị cáo B.V.T.E xảy ra mâu thuẫn xô xát lẫn nhau. Thấy vậy anh N.T.T đến can ngăn; anh T và anh L cùng giằng co giật dao của bị cáo B.V.T.E nhưng không được, nên anh T và anh L đều buông tay cầm dao của bị cáo B.V.T.E và bỏ chạy, anh L bị vấp ngã, bị cáo B.V.T.E cầm dao đuổi theo anh L. Anh Đ.N.T chạy đến dùng chân đạp bị cáo B.V.T.E chúi nhủi, chị P.T.C.N đến can ngăn, xô anh Đ.N.T té ngã, bị cáo B.V.T.E đứng dậy xông đến tay phải cầm dao đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của anh Đ.N.T. Hậu quả anh Đ.N.T tử vong.

[3] Về tội danh: bị cáo là người T niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; xuất phát từ nguyên cơ nhỏ nhen nhưng bị cáo đã dùng dao đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của bị hại, hậu quả bị hại tử vong; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý Đ.N.T, hành vi, nguyên nhân phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, thấy rằng Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-P1 ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo B.V.T.E về “Tội giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: khi bị cáo B.V.T.E và bị hại Đ.N.T đều đã có uống rượu, bia; bị hại Đ.N.T đến nhà bị cáo B.V.T.E hỏi lại sự việc trước đó bị cáo B.V.T.E có chửi bà N.T.N (là bà ngoại của bị hại Đ.N.T và là bà nội của bị cáo B.V.T.E), sau đó xảy ra xô xát nhau. Bị cáo B.V.T.E sử dụng dao gây thương tích cho anh L và anh T, bị hại Đ.N.T đạp bị cáo B.V.T.E, sự việc có người can ngăn làm bị hại Đ.N.T té ngã nhưng bị cáo vẫn không dừng lại. Khi bị hại Đ.N.T té ngã dưới đất thì bị cáo B.V.T.E sử dụng dao sắc, nhọn là hung khí nguy hiểm đâm 01 cái vào vùng ngực trái là vùng hiểm yếu trên cơ thể của bị hại Đ.N.T nhằm thỏa mãn cơn tức giận; hậu quả vết thương gây thủng mặt trước thùy trên phổi trái, thủng cơ tim vùng nhĩ trái, dẫn đến bị hại Đ.N.T tử vong do mất máu nặng, truy tìm mạch vết thương thấu ngực. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm đặc biệt lớn cho xã hội, thể hiện bản tính côn đồ, xem thường pháp luật, coi thường tính mạng của con người, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại không gì bù đắp được, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo *có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có cha bị bệnh viêm phổi, di chứng đột quỵ,*

tăng huyết áp vô căn, có con chưa T niên nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đã tác động gia đình *bồi thường thiệt hại* trước cho bị hại với số tiền 20.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã *T khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về lượng hình: căn cứ vào nhân thân của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm đặc biệt là các tội xâm phạm đến tính mạng của con người đang gây hoang mang, bức xúc trong xã hội hiện nay.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị N.T.K.N yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại các khoản như: chi phí mai táng với số tiền: 40.000.000 đồng; tổn thất tinh thần với số tiền: 149.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Đ.N.M.D, sinh ngày 22/9/2014 đến khi cháu M.D tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng còn lại là 144 tháng (12 năm) x 2.000.000 đồng/tháng = 288.000.000 đồng; tổng cộng: 477.000.000 đồng; được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng chị đã nhận bồi thường trước; số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp là: 457.000.000 đồng.

- Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của chị K.M và đã bồi thường trước số tiền 20.000.000 đồng nên ghi nhận. Đồng thời buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại 457.000.000 đồng theo yêu cầu của chị K.N là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: đối với vật chứng của vụ án theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (cũng như đã nêu ở phần trên của Bản án) cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về các vấn đề khác:

[9.1] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[9.2] Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung nên không được chấp nhận.

[9.3] Đối với hành vi cố ý gây thương tích của B.V.T.E gây ra cho anh N.T.T và anh H.M.L, hậu quả: anh T bị tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 03%, anh L bị xây sát nhẹ. Anh N.T.T và anh H.M.L tự nguyện viết đơn không yêu cầu khởi tố hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố bị cáo B.V.T.E phạm “Tội giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo B.V.T.E 20 (hai mươi) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo B.V.T.E bồi thường thiệt hại cho chị N.T.K.N tổng số tiền: 477.000.000 (bốn trăm bảy mươi bảy triệu) đồng; được khấu trừ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đã bồi thường trước; số tiền còn lại phải tiếp tục bồi thường là: 457.000.000 (bốn trăm năm mươi bảy triệu) đồng.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 13 (mười ba) chiếc dép (01 chiếc dép kẹp màu đen; 01 chiếc dép quai ngang màu đen - trắng; 01 chiếc dép kẹp màu đen; 02 chiếc dép quai kẹp màu đen; 01 dép quai ngang màu đen - trắng; 01 dép quai kẹp màu đỏ; 02 chiếc dép nam màu gạch; 02 chiếc dép nữ quai kẹp màu hồng; 02 chiếc dép nữ quai kẹp màu đỏ - trắng);

- 02 (hai) chai nhựa dùng đựng rượu;

- 02 (hai) lon bia hiệu Sài Gòn đã qua sử dụng;

- 01 (một) ghế nhựa màu đỏ bị gãy vỡ;

- 01 (một) mảnh thủy tinh;

- 01 (một) ly rượu;

- 01 (một) con dao, loại dao bấm, dài 20,08cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, 01 cạnh sắc, mũi nhọn, lưỡi dao dài 9,5cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 02cm.

Phần sống dao nối tiếp giáp với cán dao có dạng răng cưa. Phần cán dao bằng kim loại màu trắng, phía dưới cán dao nơi tay cầm được ốp gỗ màu nâu;

- 01 (một) vết màu nâu nghi máu.
- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ;
- 01 (một) quần Jeans ngắn màu xanh;
- Tóc, móng tay (Đ.N.T);
- 01 (một) quần sọt Kaki màu xanh (B.V.T.E);
- Tóc (H.M.L);
- Tóc (N.T.T).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

4. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo B.V.T.E phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bị cáo B.V.T.E phải nộp 22.280.000 (hai mươi hai triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng.

5. Về quyền và thời hạn kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

6. Về thi hành Bản án: trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã T.T, h. Chợ Lách (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (2b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (1b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA